

Số: **4418**/QĐ-UBND-QLĐT

Bình Thạnh, ngày **30** tháng **6** năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

Về duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết đô thị tỷ lệ 1/500  
Dự án đầu tư xây dựng cụm 08 chung cư lô số Cư xá Thanh Đa,  
phường 27, quận Bình Thạnh.

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 08 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng”;

Căn cứ Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 62/2012/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 6014/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận Bình Thạnh đến năm 2020;

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

Căn cứ Quyết định số 5256/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu dân cư phường 27, quận Bình Thạnh (quy hoạch sử dụng đất – kiến trúc – giao thông);

Căn cứ Quyết định số 7392/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu dân cư Phường 27, quận Bình Thạnh (hạ tầng kỹ thuật);

Căn cứ Quyết định số 4546/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Phường 27, quận Bình Thạnh;

Căn cứ văn bản số 7852/UBND-ĐT ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về công nhận Công ty Cổ phần Phát triển nhà Thanh Đa được làm chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng cụm 08 chung cư lô số Cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh;

Căn cứ văn bản số 1269/UBND-ĐT ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về dự án đầu tư xây dựng cụm 08 chung cư lô số Cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh;

Căn cứ văn bản số 4866/UBND-ĐT ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về dự án đầu tư xây dựng cụm 08 chung cư lô số Cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh;

Căn cứ văn bản số 922/UBND-ĐT ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án đầu tư xây dựng cụm 08 chung cư lô số Cư xá Thanh Đa tại Phường 27, quận Bình Thạnh;

Căn cứ Quyết định số 2406/QĐ-UBND-QLĐT ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết đô thị tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng cụm 08 chung cư lô số Cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh;

Căn cứ văn bản số 5835/SGTVT-XD ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Sở Giao thông vận tải về việc góp ý đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư cụm 08 chung cư lô số Cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh;

Căn cứ văn bản số 5413/SXD-HTKT ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Sở Xây dựng về góp ý đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư cụm 08 chung cư lô số Cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh;

Căn cứ văn bản số 3279/PC07-Đ2 ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an Thành phố về việc ý kiến giải pháp phòng cháy và chữa cháy đối với đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư cụm 08 chung cư lô số Cư xá Thanh Đa;

Căn cứ văn bản số 1896/SQHKT-QHKV2 ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc ý kiến về đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư

cụm 08 chung cư lô số Cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh do Công ty Cổ phần Phát triển nhà Thanh Đa làm chủ đầu tư;

Căn cứ văn bản số 106/UBND ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Phường 27 về tổng hợp ý kiến góp ý của nhân dân về lấy ý kiến cộng đồng dân cư về đề án quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng cụm 08 chung cư lô số cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Phát triển nhà Thanh Đa tại Tờ trình số 11/2019/TTr-TD ngày 17 tháng 6 năm 2020 về đề nghị thẩm định, phê duyệt Đề án quy hoạch chi tiết đô thị tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng cụm 08 chung cư lô số Cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh;

Xét đề nghị của Phòng Quản lý đô thị tại Tờ trình số **502** /TTr-QLĐT ngày ~~26~~ tháng 6 năm 2020 về phê duyệt Đề án quy hoạch chi tiết đô thị tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng cụm 08 chung cư lô số Cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Duyệt Đề án quy hoạch chi tiết đô thị tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng cụm 08 chung cư lô số Cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh, với các nội dung chính như sau:

#### 1. Vị trí, phạm vi ranh giới, diện tích khu vực quy hoạch:

- Vị trí, giới hạn khu đất: thuộc Phường 27, quận Bình Thạnh, có vị trí các mặt tiếp giáp như sau:

- + Phía Đông : giáp đường số 2, đường Thanh Đa và khu dân cư hiện hữu.
- + Phía Tây : giáp đường số 7 (đường ven kênh Thanh Đa).
- + Phía Nam : giáp khu dân cư hiện hữu, trường mầm non phường 27 và đường số 3.
- + Phía Bắc : giáp đường số 7, đường Đoạn 2.

- Tổng diện tích đất khu vực quy hoạch: 73.211m<sup>2</sup> (theo bản đồ hiện trạng vị trí số 122591/ĐĐBĐ do Trung tâm Đo đạc bản đồ lập ngày 11 tháng 11 năm 2016).

**2. Đơn vị tổ chức lập đề án quy hoạch chi tiết (chủ đầu tư):** Công ty Cổ phần Phát triển nhà Thanh Đa.

**3. Đơn vị tư vấn lập đề án quy hoạch chi tiết:** Công ty TNHH Kiến trúc NQH.

**4. Danh mục hồ sơ, bản vẽ trình thẩm định và phê duyệt đề án quy hoạch chi tiết đô thị tỷ lệ 1/500:**

- Thuyết minh tổng hợp;
- Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất, tỷ lệ 1/2.000;

- Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan và đánh giá đất xây dựng, tỷ lệ 1/500;

- Các bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường, tỷ lệ 1/500, bao gồm:

- + Bản đồ hiện trạng hệ thống giao thông;
- + Bản đồ hiện trạng cao độ nền và thoát nước mặt;
- + Bản đồ hiện trạng hệ thống cấp điện chiếu sáng;
- + Bản đồ hiện trạng hệ thống cấp nước;
- + Bản đồ hiện trạng hệ thống thoát nước thải và xử lý chất thải rắn;
- + Bản đồ hiện trạng hệ thống thông tin liên lạc;
- + Bản đồ hiện trạng môi trường;

- Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500;

- Bản đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, tỷ lệ 1/500;

- Bản vẽ phân kỳ giai đoạn đầu tư;

- Bản đồ quy hoạch giao thông, tỷ lệ 1/500;

- Bản đồ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, tỷ lệ 1/500;

- Bản vẽ xác định các khu vực xây dựng công trình ngầm;

- Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác và môi trường, tỷ lệ 1/500, bao gồm:

- + Bản đồ quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt đô thị;
- + Bản đồ quy hoạch cấp điện và chiếu sáng đô thị;
- + Bản đồ quy hoạch cấp nước đô thị;
- + Bản đồ quy hoạch thoát nước thải và xử lý chất thải rắn đô thị;
- + Bản đồ quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc;

- Bản đồ đánh giá môi trường chiến lược;

- Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật, tỷ lệ 1/500;

- Các bản vẽ thiết kế đô thị (theo quy định của Bộ xây dựng tại thông tư số 06/2013/TT-BXD).

- Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500.

- Đĩa CD lưu trữ toàn bộ hồ sơ đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 bao gồm: thuyết minh, bản vẽ và dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch.

#### **5. Lý do lập đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500:**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Thông báo số 179/VP-ĐTMT ngày 12 tháng 3 năm 2014, Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh đã thực hiện mời gọi đầu tư Dự án đầu tư xây dựng cụm 08 chung cư lô số Cư xá

Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh tại Thông báo số 342/TB-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2015 và Thông báo số 406/TB-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2015. Ngày 19 tháng 12 năm 2017, Ủy ban nhân dân Thành phố đã công nhận Công ty Cổ phần Phát triển nhà Thanh Đa được làm chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng cụm 08 chung cư lô số Cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh tại văn bản số 7852/UBND-ĐT.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 4546/QĐ-UBND duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Phường 27, quận Bình Thạnh liên quan đến dự án đầu tư xây dựng cụm 08 chung cư lô số Cư xá Thanh Đa.

Căn cứ văn bản số 922/UBND-ĐT ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố giao Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án, ngày 03 tháng 4 năm 2020, Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh đã ban hành Quyết định số 2406/QĐ-UBND-QLĐT duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết đô thị tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng cụm 08 chung cư lô số Cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh.

Để có cơ sở thực hiện các thủ tục liên quan về đầu tư, xây dựng tại dự án, Chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Phát triển nhà Thanh Đa tổ chức lập Đồ án quy hoạch chi tiết đô thị tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng cụm 08 chung cư lô số Cư xá Thanh Đa tại Phường 27, quận Bình Thạnh.

#### **6. Tính chất, chức năng của khu vực quy hoạch:**

Dự án đầu tư xây dựng cụm 08 chung cư lô số Cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh bao gồm các khu chức năng: khu ở hỗn hợp (chung cư cao tầng, thấp tầng kết hợp thương mại – dịch vụ), một phần bố trí tái định cư cho 08 chung cư lô số Cư xá Thanh Đa theo Chương trình hành động số 15-CTrHHĐ/TU ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Thành ủy về chỉnh trang và phát triển đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2016 - 2020.

#### **7. Quy mô dân số, quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, cơ cấu sử dụng đất, các chỉ tiêu quy hoạch – kiến trúc:**

**7.1. Quy mô dân số:** tối đa 7.950 người, (trong đó dân số tái định cư khoảng 4.748 người) theo Thông báo số 342/TB-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2015, Thông báo số 406/TB-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về mời gọi đầu tư dự án cụm 08 chung cư lô số Cư xá Thanh Đa và Quyết định số 4546/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Phường 27, quận Bình Thạnh.

#### **7.2. Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất:**

Phương án quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất bao gồm các khu chức năng như sau:

- Khu đất ở hỗn hợp (chung cư kết hợp thương mại - dịch vụ): gồm có 03 khu:

+ Khu I - 6 có diện tích 3.160,7m<sup>2</sup>, gồm 01 chung cư kết hợp thương mại – dịch vụ cao 6 tầng có ký hiệu T9;

+ Khu I- 8 có diện tích 11.168,2m<sup>2</sup>, bao gồm 02 khối chung cư cao tầng kết hợp thương mại – dịch vụ có ký hiệu T1 và T2, khối công trình phụ trợ (trạm tập kết chất thải rắn sinh hoạt, phòng kỹ thuật...) ký hiệu R1;

+ Khu I - 9 có diện tích 34.547,7m<sup>2</sup>, bao gồm 05 khối chung cư có ký hiệu T3, T4, T5, T6, T7, khối công trình thương mại – dịch vụ công cộng ký hiệu T8 và khối công trình phụ trợ (trạm tập kết chất thải rắn sinh hoạt, phòng kỹ thuật...) ký hiệu R2;

+ Trong các khu ở I – 6, I – 8, I – 9 bố trí các khu cây xanh sử dụng công cộng nhóm ở có tổng diện tích 15.029,4m<sup>2</sup>.

- Khu cây xanh sử dụng công cộng đơn vị ở có tổng diện tích 4.382,5m<sup>2</sup> được bố trí tại 03 khu:

+ Khu I - 7 có diện tích 245,7m<sup>2</sup>;

+ Khu I - 20 có diện tích 1.481,6m<sup>2</sup>;

+ Khu I - 22 có diện tích 2.655,2m<sup>2</sup>.

- Khu đất trường học (trường Trung học cơ sở Cù Chính Lan hiện hữu mở rộng): diện tích 7.965,6m<sup>2</sup>, có ký hiệu I - 1.

### 7.3. Cơ cấu sử dụng đất và các chỉ tiêu sử dụng đất toàn khu:

Cơ cấu sử dụng đất như sau:

TT	Loại đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m <sup>2</sup> /người)
	<b>Đất đơn vị ở</b>	<b>73.211</b>	<b>100</b>	<b>9,2</b>
<b>1</b>	<b>Đất ở hỗn hợp</b> (chung cư kết hợp thương mại – dịch vụ)	<b>48.876,6</b>	<b>66,7</b>	<b>6,1</b>
	+ Đất xây dựng công trình	20.182,8	27,6	2,5
	+ Đất giao thông nhóm ở	13.664,4	18,6	1,7
	+ Đất cây xanh nhóm ở	15.029,4	20,5	1,9
<b>2</b>	<b>Đất trường học</b>	<b>7.965,6</b>	<b>10,9</b>	<b>1,0</b>
	+ Trường Trung học cơ sở	7.965,6		
<b>3</b>	<b>Đất cây xanh đơn vị ở</b>	<b>4.382,5</b>	<b>6,0</b>	<b>0,6</b>
<b>4</b>	<b>Đất giao thông đơn vị ở</b>	<b>11.986,3</b>	<b>16,4</b>	<b>1,5</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>73.211</b>	<b>100</b>	<b>9,2</b>

Các chỉ tiêu sử dụng đất như sau:

TT	Loại chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quy mô
1	Diện tích đất toàn khu quy hoạch	m <sup>2</sup>	73.211,0

2	Quy mô dân số toàn khu	Người	7.950
3	Diện tích xây dựng toàn khu	m <sup>2</sup>	23.986,4
4	Mật độ xây dựng toàn khu	%	32,8%
5	Tổng diện tích sàn xây dựng toàn khu	m <sup>2</sup>	560.811,6
	+ Diện tích sàn xây dựng Thương mại, dịch vụ, văn phòng, công cộng	m <sup>2</sup>	60.548,2
	+ Diện tích sàn xây dựng chức năng ở	m <sup>2</sup>	485.706,2
	+ Diện tích sàn xây dựng khu trường học	m <sup>2</sup>	14.338,1
	+ Diện tích sàn xây dựng khu cây xanh đơn vị ở	m <sup>2</sup>	219,1
6	Hệ số sử dụng đất toàn khu	Lần	7,66
7	Tầng cao xây dựng tối đa (theo QCVN 03:2012/BXD)	Tầng	45
8	Chiều cao xây dựng tối đa (Tính từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái)	m	150
9	Tổng diện tích đất giao thông toàn khu	m <sup>2</sup>	25.650,7
	- Tỷ lệ % đất giao thông toàn khu	%	35,0%
10	Tổng diện tích đất cây xanh toàn khu	m <sup>2</sup>	19.411,9
	- Chỉ tiêu đất cây xanh toàn khu	m <sup>2</sup> /người	2,4

#### 7.4. Các chỉ tiêu quy hoạch – kiến trúc:

Phòng Quản lý đô thị thống nhất với các chỉ tiêu quy hoạch – kiến trúc công trình như sau:

##### 7.4.1. Đất ở hỗn hợp (chung cư kết hợp thương mại - dịch vụ):

a. Cụm công trình có ký hiệu I - 9: gồm 5 khối tháp chung cư có ký hiệu là: T3, T4, T5, T6, T7, khối công trình thương mại – dịch vụ công cộng ký hiệu T8 và khối công trình phụ trợ (trạm tập kết chất thải rắn sinh hoạt, phòng kỹ thuật...) ký hiệu R2. Các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị như sau:

- Diện tích khu đất: 34.547,7m<sup>2</sup>;
- Quy mô dân số: 5.950 người;
- Chỉ tiêu sử dụng đất nhóm ở: 5,8m<sup>2</sup>/người;
- Các khối chung cư có chiều cao thấp dần ra phía sông, nhằm để đón gió và mở rộng hướng nhìn ra bờ sông. Tầng cao của các khối (bao gồm các tầng theo QCVN 03:2012/BXD) như sau:

- + Khối T3, T4 và T5: cao 40 tầng (khối đế 3 tầng – khối tháp 37 tầng);
- + Khối T6 và T7: cao 45 tầng (khối đế 3 tầng – khối tháp 42 tầng);
- + Công trình T8: cao 2 tầng;
- + Cụm công trình R2: cao 1 tầng.

- Số tầng hầm: 2 tầng hầm;
- Khối đế của các chung cư có chức năng là thương mại dịch vụ và các công trình tiện ích công cộng: nhà trẻ, phòng sinh hoạt cộng đồng...;
- Chiều cao xây dựng tối đa (tính từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái): 150m;
- Mật độ xây dựng (tối đa): 40% (tính trên diện tích khu đất 34.547,7m<sup>2</sup>):
  - + Khối đế (tối đa): 40%;
  - + Khối tháp (tối đa): 30%.
- Hệ số sử dụng đất (tối đa): 11,7 (tính trên diện tích khu đất 34.547,7m<sup>2</sup>), trong đó chức năng ở 10,5; chức năng Thương mại, dịch vụ, văn phòng, công cộng 1,2;
- Diện tích đất xây dựng công trình: 13.819,1m<sup>2</sup>, trong đó:
  - + Khối đế (tối đa): 13.819,1 m<sup>2</sup>;
  - + Khối tháp (tối đa): 10.364,3 m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn xây dựng (không bao gồm tầng hầm): 404.208,1m<sup>2</sup>, trong đó:
  - + Chức năng Thương mại, dịch vụ, văn phòng, công cộng: 41.457,2m<sup>2</sup>;
  - + Chức năng ở: 362.750,9 m<sup>2</sup>.
- Diện tích đất giao thông nhóm ở: 9.064,9m<sup>2</sup>;
- Diện tích đất cây xanh nhóm ở: 11.663,7m<sup>2</sup>;
- Khoảng lùi xây dựng công trình:
  - + So với ranh lộ giới đường số 2:  $\geq 6\text{m}$ ;
  - + So với ranh lộ giới đường số 4:  $\geq 6\text{m}$ ;
  - + So với ranh lộ giới đường số 7:  $\geq 6\text{m}$ ;
- Khoảng cách giữa hai cạnh dài của 02 khối tháp:  $\geq 25\text{m}$ ;
- Khoảng cách giữa hai đầu hồi của 02 khối tháp:  $\geq 15\text{m}$ .

#### b. Cụm công trình có ký hiệu I-8:

- Chức năng: là khu chung cư cao tầng kết hợp thương mại - dịch vụ, gồm 2 khối tháp chung cư có ký hiệu là: T1 và T2 và công trình phụ trợ (trạm tập kết chất thải rắn sinh hoạt, phòng kỹ thuật...) ký hiệu R1.
- Diện tích khu đất: 11.168,2m<sup>2</sup>.
- Quy mô dân số: 1.924 người;
- Chỉ tiêu sử dụng đất nhóm ở: 5,8m<sup>2</sup>/người.
- Các khối chung cư có chiều cao thấp dần ra phía sông, nhằm để đón gió và mở rộng hướng nhìn ra bờ sông. Tầng cao của các khối (bao gồm các tầng theo QCVN 03:2012/BXD) như sau:

- + Khối T1: cao 45 tầng (khối đế 3 tầng – khối tháp 42 tầng).
  - + Khối T2: cao 38 tầng (khối đế 3 tầng – khối tháp 35 tầng).
  - + Công trình R1: cao 1 tầng.
  - Số tầng hầm: 2 tầng hầm;
  - Khối đế của các chung cư có chức năng là thương mại dịch vụ và các công trình tiện ích công cộng: nhà trẻ, phòng sinh hoạt cộng đồng...;
  - Chiều cao xây dựng tối đa (tính từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái): 150m;
  - Mật độ xây dựng (tối đa): 40% (tính trên diện tích khu đất 11.168,2m<sup>2</sup>):
    - + Khối đế (tối đa): 40%;
    - + Khối tháp (tối đa): 30%.
  - Hệ số sử dụng đất (tối đa): 11,7 (tính trên diện tích khu đất 11.168,2m<sup>2</sup>), trong đó chức năng ở 10,5; chức năng Thương mại, dịch vụ, văn phòng, công cộng 1,2;
  - Diện tích đất xây dựng công trình: 4.467,3m<sup>2</sup>, trong đó:
    - + Khối đế (tối đa): 4.467,3m<sup>2</sup>;
    - + Khối tháp (tối đa): 3.350,5m<sup>2</sup>.
  - Tổng diện tích sàn xây dựng (không bao gồm tầng hầm): 130.667,9m<sup>2</sup>, trong đó:
    - + Chức năng Thương mại, dịch vụ, văn phòng, công cộng: 13.401,8m<sup>2</sup>;
    - + Chức năng ở: 117.266,1m<sup>2</sup>.
  - Diện tích đất giao thông nhóm ở: 3.872,6m<sup>2</sup>;
  - Diện tích đất cây xanh nhóm ở: 2.828,3m<sup>2</sup>;
  - Khoảng lùi xây dựng công trình:
    - + So với ranh lộ giới đường số 2:  $\geq 6m$ ;
    - + So với ranh lộ giới đường số 3:  $\geq 6m$ ;
    - + So với ranh lộ giới đường số 4:  $\geq 6m$ ;
    - + So với ranh lộ giới đường số 7:  $\geq 6m$ .
  - Khoảng cách giữa hai cạnh dài của 02 khối tháp:  $\geq 25m$ ;
  - Khoảng cách giữa hai đầu hồi của 02 khối tháp:  $\geq 15m$ .
- c. Công trình có ký hiệu I - 6:
- Chức năng: là chung cư thấp tầng kết hợp thương mại - dịch vụ.
  - Diện tích khu đất: 3.160,7 m<sup>2</sup>.
  - Quy mô dân số: 76 người;

- Chỉ tiêu sử dụng đất nhóm ở: 41,49m<sup>2</sup>/người.
  - Tầng cao (bao gồm các tầng theo QCVN 03:2012/BXD): 6 tầng (khối đế 3 tầng – khối tháp 3 tầng).
  - Số tầng hầm: 1 tầng hầm;
  - Khối đế của các chung cư có chức năng là thương mại dịch vụ và các công trình tiện ích công cộng: nhà trẻ, phòng sinh hoạt cộng đồng...;
  - Chiều cao xây dựng tối đa (tính từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái): 27m;
  - Mật độ xây dựng (tối đa): 60% (tính trên diện tích khu đất 3.160,7 m<sup>2</sup>):
    - + Khối đế (tối đa): 60%;
    - + Khối tháp (tối đa): 60%.
  - Hệ số sử dụng đất (tối đa): 3,6 (tính trên diện tích khu đất 3.160,7 m<sup>2</sup>), trong đó chức năng ở 1,8; chức năng Thương mại, dịch vụ, văn phòng, công cộng 1,8;
  - Diện tích đất xây dựng công trình: 1.896,4 m<sup>2</sup>, trong đó:
    - + Khối đế (tối đa): 1.896,4 m<sup>2</sup>;
    - + Khối tháp (tối đa): 1.896,4 m<sup>2</sup>.
  - Tổng diện tích sàn xây dựng (không bao gồm tầng hầm): 11.378,4 m<sup>2</sup>, trong đó:
    - + Chức năng Thương mại, dịch vụ, văn phòng, công cộng: 5.689,2 m<sup>2</sup>;
    - + Chức năng ở: 5.689,2 m<sup>2</sup>.
  - Diện tích đất giao thông nhóm ở: 726,9 m<sup>2</sup>;
  - Diện tích đất cây xanh nhóm ở: 537,4 m<sup>2</sup>;
  - Khoảng lùi xây dựng công trình:
    - + So với ranh lộ giới đường số 3: ≥ 4m;
    - + So với ranh lộ giới đường Thanh Đa: ≥ 4m;
    - + So với ranh lộ giới đường số 4: ≥ 4m;
    - + So với ranh đất: ≥ 2m.
- 7.4.2. Đất cây xanh đơn vị ở:
- Đất cây xanh đơn vị ở có tổng diện tích 4.382,5 m<sup>2</sup>, bao gồm 3 khu như sau:
    - + Khu cây xanh I-22, có diện tích 2.655,2 m<sup>2</sup>;
    - + Khu cây xanh I-7, có diện tích 245,7 m<sup>2</sup>;
    - + Khu cây xanh I-20, có diện tích 1.481,6 m<sup>2</sup>.
  - Tầng cao (bao gồm các tầng theo QCVN 03:2012/BXD): 1 tầng;

- Chức năng: bố trí các công trình tiện ích: chòi nghỉ, lối đi dạo, sân tập thể thao, khu vui chơi trẻ em... Phục vụ cho nhu cầu của cư dân;

- Chiều cao xây dựng tối đa (tính từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái): 6m;
- Mật độ xây dựng (tối đa): 5%;
- Hệ số sử dụng đất (tối đa): 0,05;
- Diện tích đất xây dựng công trình: 219,1 m<sup>2</sup>;
- Tổng diện tích sàn xây dựng (không bao gồm tầng hầm): 219,1 m<sup>2</sup>.

**7.4.3. Đất trường học (trường trung học cơ sở Cù Chính Lan hiện hữu mở rộng):**

- Thuộc lô đất có ký hiệu I-1. Mở rộng trường THCS Cù Chính Lan hiện hữu đạt chuẩn quốc gia với diện tích là: 7.965,6 m<sup>2</sup>.

- Tầng cao (bao gồm các tầng theo QCVN 03:2012/BXD): 4 tầng;
- Chiều cao xây dựng tối đa (tính từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái): 25m;
- Mật độ xây dựng (tối đa): 45%;
- Hệ số sử dụng đất (tối đa): 1,8;
- Diện tích đất xây dựng công trình: 3.584,5 m<sup>2</sup>;
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 14.338,1 m<sup>2</sup>;
- Khoảng lùi xây dựng công trình:
  - + So với ranh lộ giới đường số 3:  $\geq 3m$ ;
  - + So với ranh lộ giới đường số 7:  $\geq 3m$ ;
  - + So với ranh đất:  $\geq 3m$ .

## **8. Về quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị:**

### **8.1. Quy hoạch giao thông:**

- Mạng lưới, hướng tuyến và lộ giới các tuyến đường theo nội dung đề xuất của đồ án phù hợp so với quy hoạch điều chỉnh cục bộ phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Phường 27 đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 4546/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 như sau:

TT	Tên đường	Lộ giới (m)	Vía hè (m)	Lòng đường (m)	Vía hè (m)	Giới hạn	
						Từ	Đến
1	Đường số 2	23	4	15	4	Đường số 7	Đường số 3
2	Đường số 3	18	4	10	4	Đường số 7	Đường số 2
		16	4	8	4	Đường số 2	Đường Thanh Đa
3	Đường số 4	18	4	10	4	Đường số 7	Đường Thanh Đa
4	Đường số 7	22,5	6	10,5	6	Ranh quy hoạch	Đường Thanh Đa
		16	4	8	4	Ranh quy hoạch	Cầu Kinh

- Giải pháp thiết kế đường giao thông: độ dốc dọc của từng tuyến đường được tính toán phù hợp với cao độ tim đường đảm bảo thoát nước triệt để trong mùa mưa. Mặt cắt ngang tuân thủ theo mặt bằng quy hoạch tổng thể, chiều rộng mặt đường và vỉa hè thay đổi theo phân khu chức năng.

+ Độ dốc ngang đường: 2.0%

+ Độ dốc ngang vỉa hè: 1.5%;

+ Bán kính cong bó vỉa:  $\geq 8m$ .

- Cắm mốc đường:

+ Hệ thống các mốc đường thiết kế cắm theo tim tuyến của các trục đường trong bản đồ quy hoạch giao thông tỷ lệ 1/500.

+ Tọa độ x và y của các mốc thiết kế được tính toán trên lưới tọa độ của bản đồ đo đạc tỷ lệ 1/500 theo hệ tọa độ do chủ đầu tư cung cấp.

+ Cao độ các mốc thiết kế xác định dựa vào cao độ nền của bản đồ đo đạc tỷ lệ 1/500

- Chỉ giới xây dựng và chỉ giới đường đỏ: Chỉ giới đường đỏ mạng lưới đường được xác định bằng chiều rộng của mặt cắt ngang đường. Chỉ giới xây dựng xác định theo các loại hình công trình riêng biệt, cụ thể:

+ Khoảng lùi tối thiểu của khu vực nhà cao tầng tới chỉ giới đường đỏ là 6m.

+ Khoảng lùi tối thiểu của khu vực nhà thấp tầng tới chỉ giới đường đỏ là 4m.

+ Khoảng lùi tối thiểu của trường học tới chỉ giới đường đỏ: 3m.

#### Bảng tổng hợp chỉ giới xây dựng:

Stt	Tuyến đường	Mặt cắt	Khoảng lùi trái	Hành lang bảo vệ sông		Khoảng lùi phải
				Trái	Phải	
1	Đường số 2	1-1	6m	-	-	-
2	Đường số 3	2-2	6m	-	-	3m
		3-3	-	-	-	-
3	Đường số 4	4-4	6m	-	-	6m
		4'-4'	-	-	-	4m
4	Đường số 7	5-5	6m	-	30.0m	-
		6-6	-	20.0m	-	6m

#### 8.2. Quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt:

- Quy hoạch cao độ nền:

+ Cao độ nền quy hoạch của khu vực dự án  $H \geq 2,50m$  (Hệ VN2000), tính đến phần thấp nhất của mép đường.

+ Giải pháp về quy hoạch cao độ: với địa hình tương đối bằng phẳng, do vậy tổ chức san nền đến cao độ nền xây dựng nhằm tạo mặt bằng xây dựng hoàn chỉnh.

+ Hướng dốc dốc: San nền với độ dốc trung bình 0.3%, định hướng mái dốc từ bên trong khu vực xây dựng dự án và thu gom nước mặt về các tuyến đường xung quanh dự án nhằm đảm bảo thu gom nước mặt được triệt để.

- *Quy hoạch thoát nước mặt:*

+ Giải pháp thoát nước: sử dụng mạng lưới thoát riêng cho nước thải và nước mặt.

+ Xây dựng mới các tuyến cống dọc có đường kính tối thiểu 600mm để thu gom toàn bộ lượng nước mặt của dự án và kết hợp với các tuyến cống hiện hữu để tạo thành mạng lưới thoát nước hoàn chỉnh.

+ Xây dựng mới các các tuyến cống ngang đường có đường kính tối thiểu 400mm nhằm thu nước triệt để trên bề mặt.

+ Nguồn thoát: toàn bộ lượng nước mặt được thu gom vào hệ thống cống ngầm thông qua các cửa xả và thoát ra nguồn tiếp nhận: kênh Thanh Đa và sông Sài Gòn.

Cống thoát nước mặt xây mới sử dụng cống bê tông cốt thép đặt ngầm, độ dốc cống đảm bảo khả năng tự làm sạch  $i \geq 1/D$ .

**8.3 Quy hoạch cấp điện và chiếu sáng đô thị:**

- Chỉ tiêu cấp điện: Căn hộ: 4kW/căn, công trình công cộng: 0,09 kW/m<sup>2</sup>sàn.

- Nguồn cấp điện cho khu quy hoạch được lấy từ trạm 110/15-22kV Thanh Đa.

- Xây dựng ngầm mạng lưới trung và hạ thế cấp điện cho công trình.

**8.4. Quy hoạch cấp nước:**

- Nguồn cấp nước: tuyến ống cấp nước hiện trạng Ø500, Ø250 trên đường Bình Quới, tuyến Ø250 trên đường Thanh Đa và các tuyến ống Ø100÷Ø200 trên các trục đường trong khu quy hoạch từ nhà máy nước Thủ Đức.

- Tiêu chuẩn cấp nước:

+ Sinh hoạt : 180 (lít/người/ngày).

+ Khu thương mại dịch vụ : 4,0 (lít/m<sup>2</sup>/ngày)

+ Trường học : 6,0 (lít/m<sup>2</sup>/ngày)

+ Tổng nhu cầu dùng nước: 3.471 (m<sup>3</sup>/ngày).

+ Tiêu chuẩn cấp nước chữa cháy: 20 lít/s/đám cháy, số đám cháy xảy ra đồng thời 03 đám cháy (theo TCVN 2622-1995).

- Hệ thống cấp nước chữa cháy: dựa vào hệ thống cấp nước chính của khu quy hoạch mạng dịch vụ bố trí mới các trụ lấy nước chữa cháy tại ngã 3, ngã 4 đường với khoảng cách giữa các trụ chữa cháy là 150m.

- Mạng lưới cấp nước: từ các tuyến ống hiện trạng trong khu quy hoạch xây dựng mạng lưới cấp nước có đường kính từ  $\varnothing 100$ ÷ $\varnothing 200$  trên các trục đường chính quy hoạch tạo thành mạch vòng, mạch nhánh cung cấp nước đến từng khu vực sử dụng.

### **8.5. Quy hoạch thoát nước thải:**

- *Giải pháp thoát nước thải:*

Giai đoạn ngắn hạn: xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng. Nước thải được thu gom và đưa về 05 trạm xử lý cục bộ có tổng công suất  $Q=1820$  ( $m^3/ngày.đêm$ ) đặt trong khu quy hoạch. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT.

Giai đoạn dài hạn: nước thải được thu gom vào tuyến cống bao và đưa về nhà máy nước thải lưu vực Nhiêu Lộc – Thị Nghè, Quận 2.

- + Tiêu chuẩn thoát nước:
- + Sinh hoạt : 180 (lít/người/ngày).
- + Khu thương mại dịch vụ : 4,0 (lít/ $m^2$ /ngày).
- + Trường học : 6,0 (lít/ $m^2$ /ngày)
- + Tổng lưu lượng nước thải: 1.667 ( $m^3/ngày$ ).

Mạng lưới thoát nước: hệ thống thoát nước thải trong khu vực có đường kính  $\varnothing 200$ ÷ $\varnothing 300$  đi trên các trục đường chính khu quy hoạch hướng về các trạm xử lý cục bộ đặt trong khu quy hoạch. Độ sâu đặt cống tối thiểu là 0,7m tính từ mặt đất đến đỉnh cống.

### **8.6. Xử lý chất thải rắn:**

- Tiêu chuẩn chất thải rắn: 1,3 (kg/người/ngày).
- Tổng lượng chất thải rắn: 10,335 (tấn/ngày).
- Phương án thu gom và xử lý chất thải rắn: chất thải rắn thải được thu gom cục bộ trong khu quy hoạch và đưa đến trạm ép kín, sau đó vận chuyển về khu liên hợp xử lý chất thải rắn Thành phố.

### **8.7. Quy hoạch Thông tin liên lạc:**

- Chỉ tiêu phát triển viễn thông:
  - + Căn hộ, nhà liên kế: 25 - 30 thuê bao/100 dân (01 - 02 máy/hộ).
  - + Công trình công cộng: 5 - 30 thuê bao/khu.
- Xây dựng ngầm hệ thống thông tin liên lạc để phục vụ cho các công trình trong khu quy hoạch.

### 8.8. Đánh giá môi trường chiến lược:

- Quy hoạch tạo không gian mở và hướng gió từ sông Thanh Đa.
- Khuyến khích áp dụng giải pháp kiến trúc sinh thái, tăng cường việc trồng cây xung quanh các công trình đầu mỗi hạ tầng kỹ thuật và các trục giao thông chính.
- Quy hoạch hợp lý các hệ thống hạ tầng kỹ thuật:
  - + Thu gom và xử lý triệt để nước thải, rác thải:
    - Nước thải: hệ thống thoát riêng, xử lý triệt để tại nhà máy xử lý nước thải trong cả ngắn hạn và dài hạn.
    - Rác thải: thu gom, xử lý tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Đa Phước, Bình Chánh.
  - + Cấp nước: 100% hộ dân trong khu vực quy hoạch được cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước của Thành phố.
  - + Toàn bộ nước thải phải được thu gom và xử lý cục bộ từng khối chung cư trước khi thải vào mạng lưới thoát nước chung.
  - + Khuyến khích lập báo cáo Đánh giá tác động môi trường cho các khối chung cư thuộc khu quy hoạch.

### 8.9. Tổng hợp đường dây đường ống:

Việc bố trí mạng lưới đường dây, đường ống có thể thay đổi và bố trí cụ thể hơn trong các bước triển khai thiết kế chi tiết tiếp theo (thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật thi công của dự án khi đầu tư xây dựng...) và phải tuân thủ yêu cầu kỹ thuật theo quy định (phải đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm đô thị theo quy định hiện hành).

### 9. Các nội dung phải lưu ý:

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính pháp lý của ranh đất dự án và cùng đơn vị tư vấn lập quy hoạch, đơn vị lập bản đồ hiện trạng chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu đánh giá hiện trạng và tọa độ ranh mốc giới trong hồ sơ bản vẽ đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 này.
- Về chiều cao xây dựng công trình: Thực hiện theo Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam. Chủ đầu tư liên hệ với Cục Tác chiến – Bộ Quốc phòng để được xem xét, chấp thuận độ cao an toàn tính không theo quy định. Trong trường hợp độ cao tính không được chấp thuận thấp hơn độ cao xây dựng được phê duyệt trong đồ án quy hoạch chi tiết đô thị tỷ lệ 1/500 này, chủ đầu tư cần lập hồ sơ điều chỉnh quy hoạch để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định và phê duyệt.
- Chủ đầu tư có trách nhiệm lập và trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở hệ thống hạ tầng kỹ thuật và công viên cây xanh để triển khai đầu tư xây dựng đồng bộ cho toàn khu vực quy hoạch. Trong đó, đặc biệt lưu ý đề xuất

các giải pháp giải quyết các vấn đề hạ tầng kỹ thuật như: đấu nối giao thông, san nền và thoát nước mưa, thoát nước bẩn và xử lý nước thải...

- Về kiến trúc cảnh quan: Chủ đầu tư tổ chức thi tuyển, tuyển chọn quy hoạch, kiến trúc các công trình trong dự án theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị chung Thành phố Hồ Chí Minh và Thông tư số 13/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 06 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết về thi tuyển, tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc công trình xây dựng.

- Về phòng cháy chữa cháy: Phải đảm bảo thực hiện theo đúng quy định và theo các yêu cầu, hướng dẫn của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố.

- Diện tích chỗ để xe tại tầng hầm các công trình cao tầng trong dự án: Phải tính toán kỹ đảm bảo đủ chỗ để xe theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và phải thiết kế vịnh đậu xe phía trước công trình đảm bảo đủ diện tích sân, bãi cho số người ra vào công trình (kể cả khách vắng lai), bố trí lối ra vào hợp lý, đảm bảo giao thông đường phố tại khu vực cổng ra vào công trình được an toàn và thông suốt, không gây ùn tắc giao thông.

- Trường hợp ranh giới và quy mô diện tích đất được giao có thay đổi so với diện tích của đồ án quy hoạch chi tiết đô thị tỷ lệ 1/500 đã được phê duyệt, Chủ đầu tư cần lập hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chi tiết trình cơ quan có thẩm quyền xem xét thẩm định, phê duyệt lại theo quy định.

## **Điều 2:** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

- Công ty Cổ phần Phát triển nhà Thanh Đa, đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm về tính chính xác các số liệu đánh giá hiện trạng, ranh khu đất quy hoạch, các số liệu trong thuyết minh và hồ sơ, bản vẽ trình duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết đô thị tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng cụm 08 chung cư lô số Cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh.

- Công tác cắm mốc giới theo đồ án quy hoạch chi tiết đô thị tỷ lệ 1/500 được duyệt này cần thực hiện theo Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 03 năm 2016 của Bộ Xây dựng. Trong quá trình tổ chức định vị, xác định cột mốc tại hiện trường, nếu có sai lệch vị trí điểm kết nối hệ thống giao thông của đồ án được duyệt này với các dự án đầu tư xây dựng kế cận hoặc sai lệch hướng tuyến theo quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 được duyệt, Chủ đầu tư cần báo cáo Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh để hướng dẫn xử lý và điều chỉnh đồ án cho phù hợp trước khi triển khai thi công hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

- Trong quá trình tổ chức triển khai đầu tư xây dựng dự án, Chủ đầu tư và các đơn vị, cá nhân liên quan phải tuân thủ về chỉ giới hành lang bảo vệ trên bờ sông, kênh, rạch đã được quy định tại Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 18 tháng 04 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về quản lý, sử dụng hành lang trên bờ sông, suối, kênh, rạch, mương và hồ công cộng thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.



